TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HÀ NỘI** **----------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **----------**

Bản án số: 658 /2026/HNGĐ
Ngày 20/5/2026
Về việc tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thảo
Bà Nguyễn Thị Thuần

- ***Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Ngọc Ánh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Hà Nội*** *tham gia phiên tòa*:
Bà Đỗ Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 527/2025/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188 /2026/QĐ - ST ngày 08/04/2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 134/2026/ QĐ – ST ngày 28/04/2026, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Vương Trường A, sinh năm 1991
HKTT+ cư trú: số A, tổ D, xã Đ, Thành phố Hà Nội.
(Có mặt tại phiên toà)

2. Bị đơn: Chị Hoàng Phương T, sinh năm 1995
HKTT+ Cư trú: Số C, ngõ A đường N, tổ F, phường Y, Thành phố Hà Nội.
(Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại đơn khởi kiện và lời khai khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là anh Vương Trường An B:***

-Về tình cảm: Anh Vương Trường A và chị Hoàng Phương T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30/6/2018 tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng mẹ đẻ anh A tại số A, tổ D, xã Đ, Thành phố Hà Nội vợ chồng chung sống được 01 năm hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp. Chị T làm nghề kế toán thường xuyên đi làm từ rất sớm, đến tối muộn mới về nhà, thời gian ở cùng gia đình không nhiều nhưng chị T không quan tâm chăm sóc gia đình, có những hôm được nghỉ chị T cũng đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh A cũng đã khắc phục khó khăn thường xuyên sang nhà bố mẹ đẻ của chị T để ở cùng chị T và con để cùng chị T chăm con. Anh đã nhiều lần góp ý nhưng chị T vẫn bỏ bê gia đình. Cuối năm2023 vợ chồng đã xảy ra cãi vã, chị T đã ở lại cùng con tại nhà bố mẹ đẻ, kiên quyết không về nhà

chồng nữa, mẹ anh đã hai lần sang nói chuyện với ông bà thông gia hoà giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T vẫn không về, bố mẹ chị T cũng bất lực không khuyên được chị T. Vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Do thời gian ly thân đã lâu, mỗi người một cuộc sống riêng nên anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh A xác định anh chị có 01 con chung là: Vương Hiếu M, sinh ngày 12/09/2018. Hiện nay, con chung đang ở cùng chị T tại số nhà C ngõ A đường N, phường Y, Thành phố Hà Nội. Khi ly hôn anh đề nghị Toà án giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đồng/ tháng.

Về tài sản, nhà đất, công nợ: không yêu cầu Toà án giải quyết

**** Bị đơn là chị Hoàng Phương T không đến Toà không có lời khai***

Tại phiên toà nguyên đơn có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến như trên, không có yêu cầu gì khác. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không có ý kiến trình bày.

Đại diện VKS tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và nội dung giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Toà án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thụ lý và trình tự đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà là tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Anh Vương Trường A và chị Hoàng Phương T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30/6/2018 tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh, chị xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp, sống ly thân từ năm 2023 đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của anh Vương Trường A đối với chị Hoàng Phương T là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là: Vương Hiếu M, sinh ngày 12/09/2018. Hiện nay, con chung đang ở cùng chị T tại số nhà C ngõ A đường N, phường Y, Thành phố Hà Nội. Khi ly hôn anh A đề nghị Toà án giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đồng/ tháng.

Toà án cũng đã triệu tập, tiến hành lấy lời khai của chị T và ý kiến của con chung nhưng không thực hiện được. Việc anh A đề nghị để chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng để con chung không bị xáo trộn về sinh hoạt, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đồng/ tháng là có cơ sở nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Từ các nhận định trên, đề nghị HĐXX:

Căn cứ: Điều 28, 35, 39 BLTTDS 2015; Điều 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vương Trường A đối với chị Hoàng Phương T. Anh A được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đồng/ tháng. Kể từ tháng 5/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh A được quyền thăm nom, chăm sóc, giao dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ chung: không có yêu cầu nên không xem xét

- Về án phí: Anh Vương Trường A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Chị Hoàng Phương T có HKTT + cư trú tại số C, ngõ A đường N, tổ F, phường Y, Thành phố Hà Nội. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T nhưng chị Thanh vắng M1 lần thứ hai tại phiên tòa mà không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt chị T là đúng quy định của pháp luật.

[2].Về nội dung: Anh Vương Trường A và chị Hoàng Phương T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30/6/2018 tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh A và chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh A đối với chị T là phù hợp với pháp luật và thực tế.

- Về con chung: Anh A, chị T có 01 con chung là: Vương Hiếu M, sinh ngày 12/09/2018. Hiện nay, con chung đang ở cùng chị T tại số nhà C ngõ A đường N, phường Y, Thành phố Hà Nội. Khi ly hôn anh A đề nghị Toà án giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh an tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đồng/ tháng.

Toà án cũng đã triệu tập, tiến hành lấy lời khai của chị T và ý kiến của con chung nhưng không thể thực hiện được. Việc anh A đề nghị giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng để con chung không bị xáo trộn về sinh hoạt, cũng như việc học tập, tạo điều kiện cho con chung phát triển một cách tốt nhất, anh A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đồng/ tháng, kể từ tháng 05/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, yêu cầu của anh A là có

cơ sở, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên HĐXX chấp nhận.

Anh A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản, nhà đất công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.
- Về án phí: anh Vương Trường A phải chịu toàn bộ án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147; 227; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vương Trường A đối với chị Hoàng Phương T. Anh A được ly hôn với chị T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vương Hiếu M, sinh ngày 12/09/2018 cho chị Hoàng Phương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Vương Trường A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000đồng/ tháng, kể từ tháng 5 – 2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh A có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Anh Vương Trường A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013148 ngày 23/10/2025 tại Thi hành án dân sự khu vực 4 – Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Anh An có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Chị Thanh vắng M1 tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 4 – Hà Nội
- THADS Khu vực 4 – Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu VP

Lê Thị Tuyết